

MOVERS PRACTICE 15

I. Chọn dấu hiệu nhận biết của thì QUÁ KHỨ ĐƠN

at the moment last month

now 2 days ago at present

always every yesterday

last night never sometimes

once a week Look! last week

II. Chọn đáp án đúng

1. **Thì quá khứ đơn dùng để:**

- A. Diễn tả 1 sự thật, chân lý
- B. Diễn tả 1 việc đang xảy ra ngay bây giờ
- C. Diễn tả 1 việc đã xảy ra và chấm dứt trong quá khứ

2. “**to be**” trong quá khứ đơn:
A. is/ am/ are B. was/ were

3. **I/ He/ She/ It** đi với:
A. was B. were

4. **You/ We/ They** đi với:
A. was B. were

5. **Phủ định của was/ were** thì:
A. Thêm NOT vào was/ were
B. Mượn trợ động từ
C. Không làm gì cả

6. **Câu hỏi có was/ were** thì
A. Đẩy trợ động từ ra trước
B. Đẩy was/ were ra trước
C. Không làm gì cả

III. Sử dụng was/ were/ wasn't/ weren't

1. I _____ (be) at school this morning.

2. _____ (be) you sleepy last night?
→ Yes, I _____

3. My mom _____ (not/be) at home yesterday. She _____ (be) at work.

4. Where _____ (be) your dad 2 hours ago?
→ He _____ (be) in the living room.

5. They _____ (not/ be) surprised last week. They _____ (be) tired.

6. _____ (be) the snake hungry 15 minutes ago?
→ No, it _____

7. How _____(be) your teacher this afternoon?
→ She _____ (be) angry.

8. We _____(not/ be) very happy last week because my parents _____ (be) angry.

9. She _____(not/ be) a good girl this morning because she _____ (be) very noisy.

10. Why _____(be) they hungry last night?

11. _____your brothers at school this morning?
→ No, they _____. They _____ at the zoo.

12. My grandpa _____(not/be) fine.
He _____(be) sick.

13. We _____(be) wet yesterday
because the weather _____(be)
rainy.

IV. Thêm “ ed” vào các động từ sau

1. Study → _____

2. Play → _____

3. Live → _____

4. Fix → _____

5. Hop → _____

6. Call → _____

7. Stay → _____

8. Open → _____

9. Walk → _____

10. Dance → _____

11. Cook → _____

12. Skip → _____

13. Skate → _____

14. Listen → _____

15. Wash → _____

16. Kick → _____

17. Close → _____

18. Clean → _____

19. Try → _____

20. Climb → _____

21. Love → _____

22. Start → _____

23. Stop → _____

24. Cry → _____

25. Work → _____

26. Want → _____

27. Fish → _____

28. Smoke → _____

29. Finish → _____

30. Type → _____

V. Ghi đúng vào cột

watched	played
wanted	opened
visited	cooked
called	needed

jumped
listened
laughed
started

shouted
fixed

lived
texted

shopped
tried

/ɪd/

/t/

/d/

VI. Chọn từ phát âm khác

1. A. smoked B. laughed C. typed D. called
2. A. needed B. watched C. washed D. kissed
3. A. opened B. played C. visited D. climbed
4. A. chased B. fixed C. looked D. texted
5. A. phoned B. relaxed C. jumped D. hopped
6. A. decided B. skated C. shopped D. visited
7. A. stayed B. lived C. loved D. typed

8. A. listened B. worked C. studied D. showed
9. A. shouted B. landed C. picked D. texted
10. A. cleaned B. booked C. mopped D. coughed

VII. Sử dụng **Thì quá khứ đơn** cho các động từ sau

1. Last week. I _____ (roller skate) at the park.
2. My mom _____ (work) at home yesterday.
3. The boy _____ (play) the guitar with his friend in the classroom this morning.
4. The girls _____ (skip) at the playground 2 hours ago.
5. Last night, we _____ (watch) TV and _____ (listen) to music.
6. 10 years ago, we _____ (live) in Japan.
7. The baby _____ (cry) a lot last night.

8. I _____ (study) English 15 minutes ago.

9. My mom _____ (wash) the dishes and _____ (mop) the floor last night.

10. Mr Green _____ (phone) me yesterday.

11. This morning, I _____ (open) the door and _____ (close) the window.

12. My friends _____ (stop) talking 1 hour ago.

13. He _____ (fish) near the river last weekend.

14. Last year, we _____ (visit) our grandparents in the village.

15. Last summer, I _____ (stay) at the hotel in the city centre.

16. This morning, they _____ (dance) in the music room.

17. My mom _____ (cook) chicken soup last evening.

18. My dad _____ (smoke) when he was 20 years old.

19. They _____ (laugh) a lot when
they _____ (listen) to my funny
stories 2 hours ago.

20. When I was young, I _____ (love)
playing hide and seek.

-----THE END-----